

Số: 391/BC-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 6 năm 2026

HỎA TỐC

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình các vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đặt ra
tại cuộc họp thảo luận Tổ trước Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp giữa năm 2026),
Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND tỉnh) ngày 24/6/2026, đại biểu HĐND tỉnh đã xem xét, thảo luận và có ý kiến đối với các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) trình; qua đó, có 35 lượt đại biểu HĐND tỉnh tham gia phát biểu ý kiến. UBND tỉnh trân trọng cảm ơn đại biểu HĐND tỉnh đã cơ bản thống nhất với các văn bản do UBND tỉnh trình kỳ họp. Những ý kiến xác đáng của các đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh nghiêm túc tiếp thu, đồng thời có kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới. Những góp ý liên quan đến nội dung dự thảo các Nghị quyết đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất hướng xử lý, các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh và xin ý kiến biểu quyết của đại biểu tại kỳ họp. Tại Báo cáo này, UBND tỉnh giải trình, bổ sung, làm rõ một số vấn đề liên quan đến các nội dung được đại biểu HĐND tỉnh đặt ra, cụ thể như sau:

I. CÁC BÁO CÁO CỦA UBND TỈNH

1. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026

1.1. Thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh đang gặp nhiều khó khăn khi kết quả thực hiện đến tháng 6 năm 2026 chỉ ước đạt trên 6%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì mức tăng trưởng khá; khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng trưởng còn thấp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đánh giá đầy đủ, khách quan nguyên nhân đạt thấp; rà soát những ngành, lĩnh vực có khả năng tạo dư địa tăng trưởng lớn để tập trung chỉ đạo, điều hành; bám sát kịch bản tăng trưởng 180 ngày cuối năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, gắn với trách nhiệm người đứng đầu nhằm quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Nguyên nhân khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng trưởng còn thấp, cụ thể: Ngành công nghiệp tăng thấp do giá xăng, dầu tăng cao, doanh nghiệp

chủ động điều tiết sản lượng sản xuất để tránh lượng tồn kho cao. Khu vực dịch vụ tăng thấp hơn kịch bản đề ra là do ảnh hưởng chung của tình hình quân sự trên thế giới tác động đến nền kinh tế, đơn hàng xuất khẩu thủy sản giảm làm ảnh hưởng đến nhóm ngành bán buôn; giá nguyên liệu tăng; một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng lớn; sức mua trong dân giảm.

- Chỉ tiêu kim ngạch nhập khẩu của tỉnh giảm so với cùng kỳ là do nhóm mặt hàng nhập khẩu của tỉnh gồm: Nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, chế biến; thiết bị phục vụ đầu tư dự án điện gió trên địa bàn tỉnh. Đầu năm 2026 nhóm mặt hàng thiết bị phục vụ dự án điện gió trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh nhiều, từ đó dẫn đến kim ngạch nhập khẩu của tỉnh giảm so với cùng kỳ. Hiện nay, một số dự án điện gió trên địa bàn tỉnh đang khởi động/dừng thối như: Dự án Nhà máy điện gió Nhật Bản - Bạc Liêu và Dự án Nhà máy điện gió khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1; khởi động Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 13 và Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 3 - giai đoạn 1; thời gian tới các Dự án này sẽ nhập khẩu thiết bị, dự kiến kim ngạch nhập khẩu sẽ tăng trong các tháng tiếp theo.

- Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 18/5/2026 thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP quý II và các quý còn lại năm 2026. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát, đôn đốc, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo kịch bản tăng trưởng các quý còn lại của năm, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 đạt từ 10% trở lên.

1.2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung đánh giá 04 chỉ tiêu¹ theo bộ chỉ tiêu của Trung ương (ngoài 21 chỉ tiêu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026).

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

UBND tỉnh xin tiếp thu ý kiến của đại biểu và sẽ nghiên cứu, bổ sung đánh giá 04 chỉ tiêu theo bộ chỉ tiêu của Trung ương vào phụ lục chỉ tiêu tổng hợp kế hoạch kinh tế - xã hội kèm theo trong báo cáo cuối năm 2026.

1.3. Trong 6 tháng đầu năm, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, đến nay mới đạt khoảng 23% kế hoạch năm. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát toàn bộ các chương trình, dự án, nhất là các công trình trọng điểm, động lực; đánh giá cụ thể nguyên nhân chậm giải ngân, làm rõ trách nhiệm của từng chủ đầu tư, đơn vị liên quan; có giải pháp quyết liệt tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng cuối năm. Đồng thời, cần nghiên cứu cơ chế phân bổ vốn đầu tư công theo hiệu quả thực hiện và khả năng giải ngân của từng địa phương, đơn vị; ưu tiên nguồn lực cho các địa phương, dự án có tiến độ triển khai tốt, tránh tình trạng phân bổ dàn trải; quan tâm đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

¹ Gồm: (1) Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu hàng hóa; (2) Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin; (3) Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động; (4) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được phân bổ một nửa cho các dự án chuyển tiếp, tiến độ thực hiện tương đối tốt; một nửa còn lại phân bổ cho các dự án khởi công mới, trong 6 tháng đầu năm chủ yếu tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, sẽ bắt đầu giải ngân số vốn lớn trong 6 tháng cuối năm, từ đó làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân từng tháng, từng quý trong 6 tháng đầu năm. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, làm rõ nguyên nhân, đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời sẽ cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án giải ngân dưới 50% trong quý III và có giải pháp phù hợp tăng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn để đạt mục tiêu đề ra.

- Đối với việc phân bổ vốn đầu tư công cho các xã, phường: Do năm 2026 chưa có quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau nên tạm thời phân bổ mỗi xã, phường 25 tỷ đồng. Hiện nay, quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau đang trong quá trình xây dựng, trong đó có xây dựng các tiêu chí về dân số, trình độ phát triển, diện tích và tiêu chí bổ sung để tính ra số điểm của từng xã, phường, làm cơ sở phân bổ chi tiết; đồng thời, dự kiến khi xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2027 sẽ tính đến việc bù, trừ mức vốn đã cấp chưa phù hợp theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trong Kế hoạch đầu tư công năm 2026. Số vốn này sẽ giao các xã, phường quyết định việc phân bổ chi tiết cho các dự án để phù hợp với định hướng phát triển của từng xã, phường.

- Về phân công lãnh đạo phụ trách theo dõi, đôn đốc tiến độ dự án: Ngay từ đầu năm 2026 đã thành lập 05 Tổ Giám sát do Thường trực Tỉnh ủy làm Tổ trưởng để theo dõi, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh và thường xuyên tổ chức họp rà soát tiến độ thực hiện các dự án, đi thực tế khảo sát, kiểm tra để nắm, chỉ đạo kịp thời.

- Về đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 26/02/2026; trong đó, có quy định các mốc tỷ lệ giải ngân từng tháng và giao nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ đầu tư thực hiện. Đồng thời, tiếp tục tổ chức các Hội nghị thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 để theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026².

1.4. Về phát triển doanh nghiệp và kinh tế tư nhân, mặc dù số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đầu năm đạt khá, nhưng phần lớn là doanh nghiệp quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Đề nghị Ủy ban nhân dân

² Gần đây nhất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 8164/UBND-KTTH ngày 29/5/2026.

tỉnh chỉ đạo thực hiện hiệu quả hơn Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, có giải pháp hỗ trợ phát triển hiệu quả cho khu vực kinh tế tư nhân.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Hiện nay, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu có quy mô nhỏ, chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Điều này xuất phát từ đặc điểm nền kinh tế của tỉnh còn dựa nhiều vào sản xuất nông nghiệp, thủy sản, thương mại và dịch vụ quy mô nhỏ; vốn ít, trình độ quản trị và khả năng mở rộng sản xuất của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế. Bên cạnh đó, chủ trương khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị cũng làm gia tăng số lượng doanh nghiệp mới thành lập với quy mô ban đầu còn nhỏ.

- Nhằm cụ thể hóa mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 0156/KH-UBND ngày 24/10/2025 về phát triển doanh nghiệp tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, đặt mục tiêu phát triển 10.000 doanh nghiệp thành lập mới trong giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có 20.000 doanh nghiệp hoạt động; đồng thời, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, để triển khai các mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội và Chương trình số 12-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 01/4/2026 triển khai Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 04/6/2026 triển khai Phong trào thi đua *“Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”* trên địa bàn tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực; đồng thời, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có 20.000 doanh nghiệp hoạt động. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân đã ban hành Chương trình hành động số 228-CTr/BCĐ ngày 09/6/2026 với mục đích trọng điểm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế tư nhân, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững.

1.5. Đối với lĩnh vực tín dụng, đại biểu ghi nhận tăng trưởng tín dụng đạt khá và tỷ lệ nợ xấu vẫn trong ngưỡng kiểm soát. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nuôi tôm và cơ sở sản xuất vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn vay. Đề nghị UBND tỉnh phối hợp với Ngân hàng Nhà nước khu vực đánh giá sâu cơ cấu nợ xấu theo từng ngành, lĩnh vực; phân tích nguyên nhân phát sinh nợ xấu, nhất là trong bối cảnh thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, doanh nghiệp thiếu khả năng xoay vòng vốn. Trên cơ sở đó, có giải pháp vừa kiểm

soát rủi ro tín dụng, vừa tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tiếp cận vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Việc các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), hộ nuôi tôm và cơ sở sản xuất gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn vay có nhiều nguyên nhân như:

+ HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn khó tiếp cận vốn tín dụng, do quy mô sản xuất nhỏ, năng lực tài chính, năng lực quản trị còn hạn chế, thông tin tài chính thiếu minh bạch, phương án sản xuất kinh doanh còn sơ sài, thiếu khả thi, cơ sở vật chất, tài sản bảo đảm gần như không có, dẫn đến việc đánh giá và thẩm định cho vay của các ngân hàng gặp khó khăn, khó đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng vốn vay, cũng như không đáp ứng đủ những điều kiện vay vốn.

+ Theo báo cáo của các Tổ chức tín dụng (TCTD) và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, nhiều HTX quy mô sản xuất kinh doanh, phạm vi hoạt động hẹp, thiếu phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả; chưa tuân thủ các quy định về hạch toán kế toán, báo cáo tài chính chưa phản ánh đúng thực trạng hoạt động của HTX, thiếu minh bạch về dòng tiền, thiếu tài sản; Một số HTX sử dụng vốn vay sai mục đích, không hiệu quả, nợ quá hạn kéo dài. Đây là những nguyên nhân gây khó khăn cho TCTD khi thẩm định, chưa tạo uy tín cho TCTD quyết định cho vay, nhất là cho vay không có tài sản bảo đảm. Vì vậy, nhiều thành viên của HTX tự vay vốn tại các TCTD phục vụ sản xuất kinh doanh, mua các nguyên vật liệu đầu vào thay vì thông qua HTX. Ngoài ra, vấn đề địa vị pháp lý của loại hình kinh tế tập thể cũng là khó khăn cho TCTD khi xác định trách nhiệm, nghĩa vụ nợ cho vay đối với loại hình kinh tế này.

+ Khó khăn của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV): (i) Phần lớn DNNVV có quy mô nhỏ, vốn ít, hoạt động manh mún, khó huy động vốn, thiếu tính bền vững; (ii) Năng suất và hiệu quả kinh doanh thấp, công nghệ lạc hậu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo hạn chế; (iii) Tiềm lực tài chính và trình độ quản trị hạn chế, năng lực đổi mới sáng tạo thấp, tư duy kinh doanh thiếu tầm nhìn chiến lược, thiếu kết nối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; (iv) Thiếu phương án kinh doanh khả thi, số liệu tài chính không minh bạch, thiếu tài sản bảo đảm, khó tiếp cận tín dụng trung, dài hạn; (v) Khả năng tiếp cận thông tin và thị trường yếu, tỷ lệ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu thấp; (vi) Những diễn biến về kinh tế, chính trị, thương mại thế giới, dịch bệnh phức tạp và yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn môi trường, xã hội của phía nhà nhập khẩu có tác động không nhỏ đến kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thời gian tới, UBND tỉnh phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực 15 tiếp tục triển khai các giải pháp tăng cường tín dụng đối với khách hàng như: (i) Tích cực triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế; (ii) Chỉ đạo các TCTD đơn giản hóa quy trình, thủ tục nội bộ; (iii) Đa dạng các sản phẩm tín dụng cho các ngành, lĩnh vực, phù hợp với đối tượng, lĩnh vực ngành nghề chủ lực, thế mạnh của tỉnh; (iv) Phối hợp với đơn vị có liên quan tăng cường kết nối Ngân hàng -

Doanh nghiệp (*đa dạng cả hình thức, nội dung triển khai*) để kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

1.6. Việc phát triển kinh tế tập thể còn chậm, số lượng hợp tác xã thành lập mới đạt thấp so với kế hoạch và giảm so với cùng kỳ. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá rõ nguyên nhân người dân chưa tích cực tham gia mô hình kinh tế tập thể; đồng thời rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có, từ đó xây dựng các giải pháp hỗ trợ thiết thực về chuyển đổi số, tín dụng, đào tạo nguồn nhân lực, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- UBND tỉnh xin tiếp thu ý kiến của đại biểu và bổ sung đánh giá như sau: Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2026, trong đó đề ra những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, nhu cầu vốn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (KTTT), HTX để các ngành, các cấp triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm, do tình hình sản xuất, kinh doanh của người dân và khu vực KTTT còn gặp nhiều khó khăn do giá nhiên liệu (xăng, dầu), vật tư đầu vào gia tăng, biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất và cuộc sống người dân nên số lượng HTX thành lập mới đạt thấp so với kế hoạch năm 2026.

- Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể, HTX, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành tỉnh và UBND cấp xã tăng cường thực hiện các giải pháp để hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, HTX. Bên cạnh đó, hiện nay, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sau khi Nghị quyết này được HĐND tỉnh ban hành, UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện để khu vực kinh tế tập thể, HTX phát triển nhanh hơn trong thời gian tới.

1.7. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, đánh giá tỷ lệ lấp đầy tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phân tích nguyên nhân các khu công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy thấp và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 Khu công nghiệp (KCN) đã được triển khai đầu tư hạ tầng và có dự án hoạt động gồm: KCN Khánh An có tỷ lệ lấp đầy đạt 68,8%; KCN Trà Kha đạt 89,5%; KCN Hòa Trung đạt 11,2%. Tỷ lệ lấp đầy được rà soát, cập nhật trên cơ sở diện tích đất đã cho thuê và triển khai thực tế của các dự án. Trong đó, KCN Khánh An và KCN Trà Kha có tỷ lệ lấp đầy cao hơn do đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật tương đối đồng bộ, có quỹ đất sạch và điều kiện thuận lợi để tiếp nhận các dự án thứ cấp. Riêng KCN Hòa Trung đang trong quá trình hoàn thiện các điều kiện thu hút đầu tư, quỹ đất có khả năng tiếp nhận dự án còn hạn chế và phân bố chưa tập trung. Các KCN còn lại đang trong quá trình rà soát, hoàn thiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch và tiếp tục mời gọi, thu hút đầu tư.

- Công tác thu hút đầu tư còn gặp một số khó khăn do quỹ đất sạch tại một số KCN, khu kinh tế (KKT) còn hạn chế; một số KCN chưa thu hút được nhà đầu tư hạ tầng nên chưa đủ điều kiện hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và tạo quỹ đất để tiếp nhận các dự án thứ cấp. Bên cạnh đó, chi phí, suất đầu tư còn cao so với một số địa phương, do yêu cầu san lấp mặt bằng với cao độ từ 1,5 - 2,5m; nguồn cung vật liệu san lấp chưa ổn định, hạ tầng kết nối và dịch vụ hỗ trợ đầu tư cần tiếp tục được hoàn thiện. Do đó, một số nhà đầu tư đang trong quá trình nghiên cứu, đánh giá trước khi quyết định triển khai dự án.

- Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau:

+ Chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế tham mưu xây dựng Kế hoạch xúc tiến đầu tư phát triển các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch tập trung nguồn lực thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư vào các KKT, KCN; Kế hoạch lập quy hoạch phân khu các khu chức năng thuộc KKT, KCN nhằm tăng cường xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên thu hút nhà đầu tư hạ tầng KCN và các dự án phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

+ Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng KCN, hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, chuẩn bị quỹ đất sạch; đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án. Đồng thời, rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ theo quy định, khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có, tạo nguồn lực nâng cao tỷ lệ lấp đầy và hiệu quả hoạt động các KCN trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu cơ chế tháo gỡ khó khăn về nguồn vật liệu san lấp phục vụ đầu tư xây dựng hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp và các công trình trọng điểm; trong đó, xem xét xây dựng cơ chế khai thác, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn vật liệu hợp pháp phát sinh từ hoạt động nạo vét, khơi thông sông, kênh rạch, công trình thủy lợi, giao thông để bổ sung nguồn vật liệu san lấp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ đầu tư; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho doanh nghiệp. Tăng cường quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh; chủ động tiếp cận, làm việc với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước để giới thiệu cơ hội đầu tư, thu hút các dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, tạo động lực phát triển bền vững cho các KCN trên địa bàn tỉnh.

1.8. Đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đại biểu thống nhất đây là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nguồn kinh phí lớn chưa được phân bổ, sử dụng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương xây dựng kế hoạch, lộ trình phân bổ và giải ngân hiệu quả các nguồn lực đã được bố trí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm nguồn vốn được đưa vào thực tiễn, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

UBND tỉnh xin tiếp thu ý kiến của đại biểu. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, xây dựng kế hoạch và lộ trình phân bổ, sử dụng, giải ngân hiệu quả các nguồn kinh phí đã được bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đồng thời, tập trung triển khai các chương trình, đề án, dự án có tính ứng dụng cao, gắn với yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, cải cách hành chính và chuyển đổi số trên các lĩnh vực, bảo đảm nguồn lực được đưa vào thực tiễn, phát huy hiệu quả đầu tư, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

1.9. Chỉ tiêu đào tạo nghề đạt thấp, chưa gắn chặt với nhu cầu thị trường lao động và giải quyết việc làm bền vững. Công tác phân luồng học sinh, định hướng nghề nghiệp và thu hút người lao động tham gia đào tạo nghề còn nhiều hạn chế. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá đầy đủ nguyên nhân, đồng thời có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn đào tạo với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và giải quyết việc làm ổn định cho người lao động.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Trong 6 tháng đầu năm, kết quả đào tạo nghề chưa đạt như kỳ vọng và còn một số hạn chế như: Chỉ tiêu đào tạo nghề còn thấp; việc dự báo nhu cầu nhân lực chưa sát với thị trường lao động; mối liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp chưa chặt chẽ; công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh còn hình thức, chưa tạo được chuyển biến mạnh trong nhận thức của phụ huynh và học sinh. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch nhưng quy mô doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo còn hạn chế; một số ngành nghề đào tạo chưa thật sự hấp dẫn người học; điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị thực hành ở một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thiếu, chưa theo kịp yêu cầu công nghệ mới; đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp ở một số lĩnh vực còn mỏng; công tác phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp và địa phương trong tuyển sinh, đào tạo, thực tập, tuyển dụng chưa thường xuyên. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận người dân vẫn còn nặng về học văn hóa, học đại học, chưa coi giáo dục nghề nghiệp là hướng đi thiết thực để có việc làm ổn định. Mặt khác, hiện nay, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan chưa ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề (*sử dụng nguồn ngân sách nhà nước*) đối với người lao động ở khu vực nông thôn và thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân nên đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện công tác đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau:

+ Rà soát, đánh giá thực chất nhu cầu lao động của từng ngành, từng địa bàn, từng doanh nghiệp; trên cơ sở đó điều chỉnh chỉ tiêu, ngành nghề và phương thức đào tạo phù hợp.

+ Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; tỉnh sẽ ưu tiên các mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo tại doanh nghiệp, đào tạo nghề gắn với vị trí việc làm cụ thể.

+ Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

+ Nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư có trọng tâm thiết bị thực hành, ngành nghề trọng điểm, nhất là các nghề phục vụ kinh tế biển, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến thủy sản, du lịch, dịch vụ, logistics, công nghệ thông tin và các lĩnh vực có nhu cầu tuyển dụng cao.

+ Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ người học nghề, nhất là lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ và người lao động cần chuyển đổi việc làm; đồng thời đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động, giới thiệu việc làm sau đào tạo.

1.10. Hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; nhiều thiết chế văn hóa cơ sở xuống cấp, thiếu nhân lực quản lý và điều kiện hoạt động. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa; gắn với việc triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

UBND tỉnh xin tiếp thu ý kiến của đại biểu và trong thời gian tới sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa; gắn với việc triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn đầu tư công, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 và các nguồn lực hợp pháp khác để từng bước hoàn thiện hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa trong giai đoạn mới. Đồng thời, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, trong đó tập trung rà soát, sắp xếp, đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao theo hướng đồng bộ, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; từng bước khắc phục tình trạng xuống cấp về cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát huy công năng sử dụng các thiết chế hiện có và bố trí nguồn nhân lực vận hành đảm bảo đạt mục tiêu của Chương trình số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị.

1.11. Hiện nay còn nhiều khó khăn trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt do chưa có quy định cụ thể về đơn giá, mức thu dịch vụ. Điều này ảnh hưởng đến việc ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện tại các địa phương. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm nghiên cứu, ban hành các quy định cần thiết và có giải pháp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm công tác bảo vệ môi trường được thực hiện hiệu quả.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Nội dung này, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 010205/UBND-NNXD ngày 24/12/2025 về việc áp dụng giá thu đối với dịch vụ thu gom, vận

chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau; bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 ban hành giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Vì vậy, trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc về áp dụng đơn giá dịch vụ thì đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn; đối với việc ký kết hợp đồng thì liên hệ Sở Tài chính để được hướng dẫn thực hiện.

1.12. Tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển tiếp tục diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn về tài sản và ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân, cho thấy tác động ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho các công trình phòng, chống sạt lở, phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; đồng thời tăng cường công tác dự báo, cảnh báo và chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Các dự án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn của tỉnh Cà Mau đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cập nhật vào Đề án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035. Đồng thời, các nội dung này đã được tích hợp vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định 568/QĐ-UBND ngày 27/02/2026³.

- Để tăng cường công tác dự báo, cảnh báo và chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn, tình hình sạt lở, xâm nhập mặn và các yếu tố bất lợi trong giai đoạn đầu mùa mưa để chủ động triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó hiệu quả; tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền người dân chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là trong mùa mưa bão. Duy trì quan trắc mực nước, độ mặn, triều cường, kiểm tra hệ thống thủy lợi, kênh mương, cống đập để chủ động phòng, chống thiên tai, bảo vệ sản xuất và ứng phó xâm nhập mặn. Phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng quản lý đê và kiểm lâm tăng cường tuần tra, kiểm tra sạt lở, sụt lún, vi phạm hành lang đê điều; tuyên truyền vận động người dân khắc phục vi phạm, trả lại hiện trạng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát an toàn các tuyến đê biển Đông, đê biển Tây, kè Gành Hào, kè Nhà Mát và các công trình liên quan; kịp thời xử lý khi nguy cơ sự cố.

- Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan rà soát và ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cho các công trình phòng, chống sạt lở, phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; đồng thời tiếp tục tăng cường công tác dự báo, cảnh báo và chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai.

1.13. Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, quá trình phân cấp, phân quyền còn gặp nhiều khó khăn;

³ Danh mục các dự án thuộc Phụ lục XI - Phương án phát triển các công trình thủy lợi tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phụ lục XII - Phương án phát triển hệ thống công trình cấp nước tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

khối lượng công việc ngày càng lớn trong khi biên chế giảm. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền; quan tâm hỗ trợ, tăng cường nguồn lực cho cấp cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

UBND tỉnh xin ghi nhận ý kiến của đại biểu về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là áp lực về khối lượng công việc ngày càng tăng trong điều kiện thực hiện tinh giản biên chế và sắp xếp tổ chức bộ máy. Thực hiện các chủ trương của Trung ương về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, tham mưu ban hành các văn bản quy định về phân cấp, phân quyền thuộc thẩm quyền của tỉnh; đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp cơ sở. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu vận hành mô hình mới, một số địa phương cấp xã vẫn còn gặp khó khăn do khối lượng nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền tăng lên, trong khi điều kiện về đội ngũ cán bộ, công chức, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành rà soát toàn diện các quy định về phân cấp, phân quyền và tình hình thực hiện tại các địa phương để kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp; đồng thời, tập trung kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ; ưu tiên bố trí, tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng số và các nguồn lực cần thiết nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ của chính quyền cấp xã, bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ được thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, UBND tỉnh sẽ tiếp tục tổng hợp những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để kịp thời kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, hướng dẫn, tháo gỡ, tạo điều kiện cho địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

1.14. Thủy sản tiếp tục là ngành kinh tế quan trọng, đóng góp lớn cho tăng trưởng và nguồn thu ngân sách của tỉnh. Tuy nhiên, chất lượng con giống chưa đảm bảo, tiềm ẩn nguy cơ dịch bệnh; quy trình nuôi của một bộ phận người dân chưa bảo đảm yêu cầu kỹ thuật. Đề nghị các cơ quan chuyên môn tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn quy trình nuôi an toàn, hiệu quả; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và cải thiện thu nhập cho người dân.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

UBND tỉnh thống nhất với ý kiến của đại biểu về những tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản hiện nay. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh giống thủy sản; kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc xử lý đối với các cơ sở không đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường, giám sát dịch bệnh, cảnh báo sớm các yếu tố bất lợi trong nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn người dân thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật; hướng dẫn người dân áp dụng các quy trình nuôi an toàn sinh học, thực hành nuôi tốt, sử dụng con giống có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm chất lượng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, ứng dụng công nghệ trong sản xuất giống chất lượng cao; tăng cường liên kết giữa cơ sở sản xuất giống với vùng nuôi nhằm bảo đảm nguồn giống ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Khuyến khích phát triển các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; xây dựng vùng nuôi đạt các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc; nâng cao hiệu quả sản xuất, khả năng cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm thủy sản.

- UBND tỉnh xác định nâng cao chất lượng giống thủy sản, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, bảo vệ môi trường nuôi và tổ chức sản xuất theo hướng an toàn, hiệu quả, bền vững là những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển ngành thủy sản. Tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giống, kiểm soát dịch bệnh, phát triển nuôi trồng thủy sản an toàn, hiệu quả và bền vững; góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Báo cáo về tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách 6 tháng cuối năm 2026

- Đề nghị rà soát, nghiên cứu sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh. Hiện nay, Nghị quyết quy định cụ thể tên các xã, phường được hưởng cơ chế, chính sách theo tiêu chí đô thị động lực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có phát sinh thêm một số xã, phường đáp ứng tiêu chí đô thị động lực nhưng chưa được thụ hưởng mức hỗ trợ tăng thêm theo quy định. Để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi theo hướng không quy định cụ thể tên từng đơn vị xã, phường là đô thị động lực, trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Đại biểu đề nghị quan tâm hơn đến việc bảo đảm nguồn lực chi ngân sách cho cấp xã, phường; tăng cường công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản công.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

UBND tỉnh xin tiếp thu các ý kiến của đại biểu, sau khi Trung ương ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2027 - 2030, UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường nghiên cứu xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2027 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; trong đó, sẽ lưu ý đến việc bảo đảm nguồn lực cho cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

3. Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

3.1. Về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, kết quả thực hiện còn thấp. Nhiều hồ sơ, tờ trình do Ủy ban nhân dân tỉnh trình các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và trình Kỳ họp còn chậm so với thời gian quy định; một số nội dung chất lượng chưa cao. Đại biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành nâng cao trách nhiệm trong công tác tham mưu, chủ động xây dựng kế hoạch chuẩn bị quy trình, hồ sơ, thủ tục từ sớm, bảo đảm tiến độ, chất lượng và tính khả thi của các văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Hiện nay, khối lượng nhiệm vụ xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật phát sinh lớn, yêu cầu hoàn thành trong thời gian ngắn, trong khi nhiều nội dung có tính chất mới, phạm vi tác động sâu rộng và liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực; hệ thống pháp luật ở Trung ương tiếp tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, dẫn đến một số hồ sơ phải điều chỉnh, cập nhật nhiều lần trong quá trình xây dựng. Công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo với các cơ quan có liên quan trong một số trường hợp còn thiếu chặt chẽ; công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao, dẫn đến tiến độ tham mưu và chất lượng một số hồ sơ trình chưa bảo đảm theo yêu cầu đề ra. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, cụ thể:

- Nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện ngay từ đầu năm; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, bảo đảm tiến độ và chất lượng các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bố trí công chức, viên chức có năng lực, chuyên môn phù hợp làm công tác rà soát, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định; đồng thời, theo dõi tiến độ xây dựng văn bản; tăng cường

kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị chậm tham mưu hoặc có hồ sơ trình không bảo đảm chất lượng theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chủ trì soạn thảo với các cơ quan có liên quan; góp ý, thẩm định, thẩm tra theo quy định.

3.2. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn vẫn còn ở mức cao tại một số cơ quan, đơn vị và địa phương. Nguyên nhân xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó có áp lực về khối lượng công việc ngày càng tăng, thiếu hụt nguồn nhân lực ở một số vị trí việc làm. Do đó, đại biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục nghiên cứu, đánh giá hiệu quả tổ chức bộ máy ở cấp cơ sở; rà soát các đơn vị hành chính có quy mô diện tích tự nhiên nhỏ, dân số thấp hoặc có nhiều yếu tố tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, đề kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét phương án sắp xếp phù hợp theo chủ trương của Trung ương, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực, tạo không gian phát triển lâu dài cho địa phương.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Về tổ chức bộ máy ở cấp cơ sở: Một số đơn vị có khối lượng công việc lớn nhưng biên chế, số lượng người làm việc chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; chủ yếu là kiêm nhiệm; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều. Về quy mô và điều kiện hoạt động của đơn vị hành chính: Một số đơn vị cấp xã có quy mô dân số thấp, diện tích nhỏ nhưng vẫn phải duy trì bộ máy tổ chức tương đối đầy đủ, dẫn đến phân tán nguồn lực, khó bố trí nhân sự chuyên trách. Đồng thời, một số đơn vị cấp xã có địa bàn rộng, giao thông khó khăn hoặc điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; nghiên cứu, rà soát các đơn vị hành chính có quy mô diện tích tự nhiên nhỏ, dân số thấp hoặc có nhiều yếu tố tương đồng để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét phương án sắp xếp phù hợp theo chủ trương của Trung ương. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc thực tế.

4. Báo cáo về phương án phân bổ sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại ngân sách tỉnh năm 2025

Đại biểu đề nghị trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sớm rà soát, xây dựng, ban hành Phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại năm trước đúng thời gian quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ; đồng thời, phải ban hành Phương án trước thời điểm trình Hội đồng nhân dân tỉnh, làm cơ sở để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với những nội dung trước khi thực hiện phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và khoản 2 Điều 26 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ thì phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình năm trước thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

Bên cạnh đó, theo khoản 2 Điều 26 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, quy định thời gian cơ quan tài chính địa phương xây dựng phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình năm trước trước ngày 28 tháng 02 hằng năm; tuy nhiên, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ đến ngày 10/3/2026 mới ban hành. Vì vậy, phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại năm 2025 chưa đảm bảo thời gian theo quy định nêu trên một phần do nguyên nhân khách quan.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài chính xây dựng phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại năm trước trình UBND tỉnh quyết định để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất đảm bảo đúng thời gian quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ.

5. Báo cáo tình hình phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ chi tiết năm 2026

Đại biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ nguyên nhân trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2026, một số cơ quan, đơn vị chủ quản chưa xác định đầy đủ đối tượng thụ hưởng, nội dung nhiệm vụ chi và nhu cầu kinh phí cụ thể để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ, dẫn đến một phần kinh phí phải giao lại cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ chi tiết trong quá trình điều hành ngân sách. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm rà soát, xây dựng phương án phân bổ đối với các nguồn kinh phí dự kiến chưa phân bổ chi tiết trong dự toán năm 2027, bảo đảm đủ cơ sở phân bổ ngay từ đầu năm đối với các nội dung, nhiệm vụ chi đã xác định rõ đối tượng, nội dung và nhu cầu kinh phí.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2026, một số cơ quan, đơn vị chủ quản chưa xác định đầy đủ đối tượng thụ hưởng, nội dung nhiệm vụ chi và nhu cầu kinh phí cụ thể để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ chi tiết. Nguyên nhân là do tại thời điểm phân bổ dự toán có một số nội dung nhiệm vụ chi chưa đủ hồ sơ, cơ sở pháp lý và các văn bản hướng dẫn cụ thể hoặc chủ trương của cấp thẩm quyền để các cơ quan, đơn vị xác định đối tượng, các nhiệm vụ chi để thực hiện như: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kinh phí đào tạo, kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, kinh phí Tết Nguyên đán năm 2026, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ môi trường, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt cho các xã, phường năm 2026, kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù của giáo viên theo quy định mới và các nhiệm vụ phát sinh khác lĩnh vực giáo dục năm 2026,... Mặt khác, đối với các chính sách an sinh xã hội Trung ương bổ sung có mục tiêu sau khi có Quyết định giao dự toán chi tiết của Thủ tướng Chính phủ cho các tỉnh, thành phố mới có số liệu chi tiết từng chính sách (*thông thường đầu tháng 12 hằng năm mới có Quyết định*), Sở Tài chính và các sở quản lý chuyên ngành không kịp phối hợp để tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết. Do đó, một phần kinh phí phải giao lại cho UBND tỉnh thực hiện phân bổ chi tiết trong quá trình điều hành ngân sách theo

quy định tại khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.

Đối với dự toán năm 2027 và các năm tiếp theo, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động tham mưu xây dựng phân bổ chi tiết các nguồn kinh phí sự nghiệp khi bảo đảm đủ điều kiện về hồ sơ, cơ sở pháp lý hoặc chủ trương của cấp thẩm quyền để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ ngay từ đầu năm theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

6.1. Sau khi Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, công tác xử lý vi phạm hành chính liên quan đến tiếng ồn tại cơ sở gặp nhiều khó khăn. Thực tế tại một số địa phương, tình trạng sử dụng thiết bị âm thanh công suất lớn trong các đám tiệc, sinh hoạt gia đình vẫn diễn ra phổ biến, gây ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Mặc dù lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản xử lý nhưng một số trường hợp vẫn tiếp tục tái phạm ngay trong ngày. Đại biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vào báo cáo, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định, đề ra các giải pháp thực hiện trong thời gian tới. Bên cạnh đó, cần quan tâm bố trí, trang bị máy đo tiếng ồn cho các địa phương nhằm bảo đảm đủ điều kiện thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Hiện nay việc xử lý vi phạm hành chính về tiếng ồn được thực hiện theo Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Việc thiếu trang thiết bị máy đo tiếng ồn đã được ghi nhận trong nội dung về nguồn lực phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, bố trí, trang bị máy đo tiếng ồn cho địa phương bảo đảm đủ điều kiện thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

6.2. Tình hình tội phạm trộm cắp tài sản vẫn còn diễn biến phức tạp tại một số địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong Nhân dân. Đại biểu đề nghị ngành Công an tiếp tục tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, kịp thời phát hiện, đấu tranh, triệt phá tội phạm trộm cắp, góp phần giữ vững an ninh, trật tự và tạo môi trường an toàn để người dân yên tâm lao động, sản xuất.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

UBND tỉnh xin tiếp thu ý kiến của đại biểu; giao Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo lực lượng Công an cơ sở tăng cường nắm tình hình, chủ động phòng ngừa; phối hợp các lực lượng tuần tra, kiểm soát khép kín địa bàn; phát hiện xử lý nghiêm các đối tượng trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp; xây dựng và củng cố các mô hình quần chúng Nhân dân, tự quản, tự phòng tại khóm, ấp, khu dân cư; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác phòng, chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh, trật tự và tạo môi trường an toàn để người dân yên tâm lao động, sản xuất.

II. CÁC TỜ TRÌNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 của tỉnh Cà Mau

Đại biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, xác định các lĩnh vực, khâu đột phá để tập trung nguồn lực đầu tư, tránh dàn trải, bảo đảm hiệu quả. Đồng thời, cần ưu tiên bố trí vốn cho các dự án giao thông mang tính kết nối liên vùng, nhất là tuyến huyết mạch Cà Mau - Bạc Liêu, nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng không gian phát triển của tỉnh; bố trí hợp lý nguồn vốn cho công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp hệ thống giao thông, đặc biệt là giao thông nông thôn, nhằm bảo đảm an toàn, nâng cao hiệu quả khai thác và phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Hiện nay, tổng nhu cầu đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau là rất lớn, trong khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 chưa được Thủ tướng Chính phủ giao nên chưa thể phân bổ chi tiết cho các dự án. Để chủ động trong việc triển khai thực hiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sắp xếp thứ tự ưu tiên, trong đó tập trung ưu tiên nhiều trong lĩnh vực hạ tầng giao thông để giải quyết bài toán về kết nối với tuyến cao tốc từ Cần Thơ - Cà Mau và Cà Mau - Đất Mũi, Cảng hàng không Cà Mau, các khu đô thị mới, các tuyến đường ven biển, Cảng tổng hợp lương thực Hòn Khoai và các vùng sản xuất thế mạnh của tỉnh, từ đó mở ra không gian mới để phát triển, giúp kết nối liên vùng, giảm chi phí logistics, thúc đẩy kinh tế biển, nuôi trồng thủy sản và thu hút đầu tư, hiện đại hóa đô thị, tạo đột phá tăng trưởng hai con số, góp phần đưa tỉnh Cà Mau trở thành cực tăng trưởng của đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời cũng tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đổi ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia,...; xây dựng danh mục dự án bám sát theo định hướng, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn theo quy định.

2. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030; gia hạn thời gian bố trí vốn, bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (vốn ngân sách tỉnh quản lý)

Về Dự án đầu tư xây dựng Bờ kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (giai đoạn 1), trước đây Bí thư Tỉnh ủy đã chỉ đạo làm rõ nguyên nhân vì sao Dự án này kéo dài, không triển khai thực hiện được, phải điều chỉnh thời gian, bổ sung nguồn vốn. Tại dự thảo Nghị quyết dự kiến bố trí cho Dự án này 42 tỷ đồng; đề nghị các ngành chức năng, địa phương phải quyết liệt khắc phục khó khăn, khẩn trương triển khai thực hiện Dự án, đảm bảo hoàn thành trong năm 2026.

Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Dự án đầu tư xây dựng Bờ kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (giai đoạn 1) kéo dài là do trong quá trình thực hiện có vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án và quá trình điều chỉnh mất nhiều thời gian. Đến nay dự án đã thi công hoàn thành 705m/789m, còn lại 84m chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng. Các nội dung vướng mắc trước đây đã được đưa vào nội dung điều chỉnh dự án để tháo gỡ, Chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện hoàn thành dự án trong năm 2026. UBND tỉnh sẽ đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt để đảm bảo dự án hoàn thành trong năm 2026.

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình các vấn đề đại biểu HĐND tỉnh đặt ra tại cuộc họp thảo luận Tổ, UBND tỉnh báo cáo đại biểu HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng khối NC-TH;
- Lưu: VT, CH (BC 11).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi